

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Vật lý;

Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG MINH TRIẾT

2. Ngày tháng năm sinh: 13/04/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hòa Thuận, Châu Thành, Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 125 Trần Minh Sơn, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 125 Trần Minh Sơn, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0944.940.383;

E-mail: dmtriet@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2006 đến 11/2007: Tập sự giảng dạy tại Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ 12/2007 đến 06/2024: Giảng viên, Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ 09/2008 đến 04/2011: Học cao học chuyên ngành Toán và Khoa học và chuyên ngành Vật lý tại Trường Đại học Amsterdam (Hà Lan)

Từ 05/2011 đến 02/2016: Học nghiên cứu sinh chuyên ngành Vật lý tại Trường Đại học Amsterdam (Hà Lan)

Từ 06/2018 đến 02/2020: Trưởng Phòng Thực hành Vật lý đại cương tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ 08/2021 đến 10/2023: Trưởng Phòng Thực hành Vật lý đại cương tại Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Giảng viên;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Thực hành Vật lý Đại cương

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 08 năm 2006, số văn bằng: C0770363, ngành: Sư phạm Vật lý - Tin học, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý - Tin học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 28 tháng 02 năm 2011, số văn bằng: Không có, ngành: Giáo dục Toán và Khoa học, chuyên ngành: Giáo dục Vật lý; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Amsterdam, Hà Lan

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 29 tháng 07 năm 2011, số văn bằng: Không có, ngành: Vật Lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Amsterdam, Hà Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 03 tháng 02 năm 2016, số văn bằng: Không có, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Amsterdam, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ, Hội đồng 2: Công nghệ thực phẩm, CNTT, Hóa học, Toán học, Kinh tế, Luật học, Thủy lợi, Vật lý, Xây dựng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu lý thuyết kết hợp thực nghiệm tính chất cơ-nhiệt động lực học của vật liệu vô định hình dạng glass và gel;
- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu tính toán mô phỏng tính chất quang-điện tử-truyền dẫn điện tử của vật liệu thấp chiều ứng dụng cho thiết bị lưu trữ và chuyển đổi năng lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Quyết định về việc khen thưởng tập thể viên chức vì đã có thành tích trong việc hướng dẫn sinh viên tham dự kỳ thi Olympic Vật lý Sinh viên toàn quốc lần thứ XXIV	Trường Đại học Cần Thơ	2022
2	Bằng khen của Hội Vật lý Việt Nam cho ứng viên “đã tham gia tích cực vào công tác tổ chức kỳ thi Olympic Vật lý Sinh viên toàn quốc lần thứ XXV”	Hội Vật lý Việt Nam	2023
3	Bằng khen của Hội Vật lý Việt Nam cho Đoàn Olympic Vật lý Sinh viên trường Đại học Cần Thơ đạt Giải Nhất Toàn Đoàn	Hội Vật lý Việt Nam	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: ứng viên luôn kiên định theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất và đạo đức vững vàng; đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Về nhiệm vụ giảng dạy: ứng viên luôn không ngừng trao đổi và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tìm kiếm phương pháp giảng dạy thích hợp phát triển năng lực cho sinh viên; giữ gìn đạo đức, tác phong nghiêm chỉnh trong giảng dạy, hòa đồng với đồng nghiệp; tích cực tham gia công tác kiểm định chất lượng của Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo giáo viên của ngành Sư phạm Vật lý giai đoạn 2019-2022; hỗ trợ sinh viên học tập và rèn luyện bản lĩnh xã hội để giúp các em có thể hoàn thiện về đức và tài, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao sau khi ra trường.

- Với vai trò là trưởng phòng thực hành Vật lý đại cương trong nhiều năm, ứng viên đã hướng dẫn cho nhiều sinh viên đại học nâng cao kỹ năng thực nghiệm phục vụ tốt việc giảng dạy tại trường phổ thông và đáp ứng yêu cầu của các kỳ thi Olympic sinh viên Vật lý.
- Với vai trò là trưởng/phó đoàn tham dự kỳ thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc năm 2019, 2022 và 2023, ứng viên luôn linh hoạt trong hoạt động giảng dạy để nâng cao thành tích toàn đoàn từ giải Ba toàn đoàn năm 2019 đến giải Nhất toàn đoàn năm 2023.
- Đối với HVCH và NCS, ứng viên đã hướng dẫn thành công 06 HVCH và 01 NCS (hướng dẫn phụ). Trong quá trình hướng dẫn, ngoài việc rèn luyện các kỹ năng mô phỏng vật liệu, ứng viên còn chú trọng hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, phương pháp làm việc nhóm và khả năng viết bài báo cáo khoa học độc lập cho sinh viên.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: ứng viên đã chủ trì thực hiện nhiều đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên; đã công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và nhiều công bố ISI uy tín. Ứng viên chú trọng đến các nghiên cứu mang tính ứng dụng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của xã hội như nghiên cứu về pin Mặt trời và pin sạc ion lithium và sodium cho xe điện và các thiết bị di động. Từ năm 2018, ứng viên tích cực xây dựng nhóm nghiên cứu, khơi gợi niềm đam mê Vật lý của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở do chính sinh viên làm chủ nhiệm thuộc chuyên ngành Vật lý lý thuyết – Vật lý Toán.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên đại học, ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ giảng viên tại trường, đáp ứng các tiêu chuẩn của chức danh Phó Giáo sư do Nhà nước quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				9	210		210/370/270
2	2018-2019			1	7	240		240/470/243
3	2019-2020				2	210		210/259/256,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022		1	1	2	165		165/243/198
5	2022-2023		1	2	1	195		195/329/198
6	2023-2024	1	1	2	9	210		210/491/220

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Hà Lan năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Yến Mi	X			X	08/2019 đến 02/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023
2	Lê Hoàng Nhân		X	X		11/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020
3	Nguyễn Võ Anh Duy		X	X		12/2019 đến 10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	11/11/2020
4	Trần Văn Thiện		X	X		12/2019 đến 10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	11/11/2020
5	Nguyễn Thị Bảo Trang		X	X		12/2020 đến 10/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021
6	Cao Nhật Hào		X	X		11/2022 đến 10/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023

7	Nguyễn Văn Phim		X	X		11/2022 đến 10/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023
---	-----------------	--	---	---	--	---------------------------	---------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Vật lý tính toán	GT	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2021	3	VC	(19-72)	1826/GXN-ĐHCT
2	Toán cho Vật lý 1	GT	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2023	3	CB	(27-80; 191-257; 283-291)	2162/GXN-ĐHCT
3	Điện từ học	GT	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2024	3	VC	(87-233)	2275/GXN-ĐHCT
4	Vật lý cho sinh học	GT	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2024	3	VC	(45-62)	2276/GXN-ĐHCT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Chuyển đổi động học phi cân bằng, hình thái học và tính chất quang-điện tử của các vật liệu nano mềm	CN	103.01-2018.308, cấp Nhà nước	01/04/2019 đến 31/07/2022	(31/07/2022) / Đạt
2	Mô phỏng cấu trúc tự kết dính của hệ hạt keo dưới tác dụng của lực Casimir	CN	T2018-68, cấp Cơ sở	01/06/2018 đến 31/12/2019	(28/12/2019) / Tốt
3	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hình dạng và khuyết tật đến tính chất quang điện tử của chấm lượng tử phosphorene xanh	CN	T2022-100, cấp Cơ sở	01/05/2022 đến 15/11/2023	(15/11/2023) / Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Visualizing the Structural Solid-Liquid Transition at Colloidal Crystal-Fluid Interfaces	5	Không	Advanced Materials	Có - SCIE IF: 27.4, Q1	15	23, 24, 2716-2720	03/2011

2	Resolving structural modifications of colloidal glasses by combining X-ray scattering and rheology	5	Không	Scientific Reports	Có - SCIE IF: 3.8, Q1	37	3, 1631, 1-5	04/2013
3	Temperature-sensitive colloidal phase behavior induced by critical Casimir forces	5	Có	The Journal of Chemical Physics	Có - SCIE IF: 3.1, Q1	48	139, 9, 094903	09/2013
4	Shear Banding of Colloidal Glasses: Observation of a Dynamic First-Order Transition	5	Không	Physical Review Letters	Có - SCIE IF: 8.1, Q1	73	113, 20, 208301	11/2014
5	Shear-induced breaking of cages in colloidal glasses: Scattering experiments and mode coupling theory	6	Không	The Journal of Chemical Physics	Có - SCIE IF: 3.1, Q1	31	143, 3, 034505	07/2015
6	Sharp symmetry-change marks the mechanical failure transition of glasses	6	Không	Scientific Reports	Có - SCIE IF: 3.8, Q1	51	5, 14359	09/2015
7	Critical Casimir forces for colloidal assembly	4	Có	Journal of Physics: Condensed Matter	Có - SCIE IF: 2.7, Q1	43	28, 4, 043001	01/2016
8	Non-equilibrium transitions in colloidal glasses and gels	1	Có	hdl.handle.net; ISBN: 978-94-028-001	- Hệ thống CSDL quốc tế khác			02/2016

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

9	Reversibility and hysteresis of the sharp yielding transition of a colloidal glass under oscillatory shear	5	Có	The European Physical Journal E	Có - SCIE IF: 1.8, Q2	13	39, 44, 1-11	04/2016
10	Nonequilibrium free energy of colloidal glasses under shear	5	Có	Journal of Physics D: Applied physics	Có - SCIE IF: 3.4, Q1	1	51, 32, 324002	07/2018

11	Gelation of anisotropic colloids with short-range attraction	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics			1, 36, 30-37	03/2020
12	Adsorption of gas molecules on penta-graphene nanoribbon and its implication for nanoscale gas sensor	3	Không	Physics Open	- ESCI	22	2, 100014, 1-5	03/2020
13	Non-equilibrium phase transition of two-dimensional penta-graphene	5	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên			130, 1C, 139-147	09/2021
14	Opto-electronic properties of small ZnO₂ nanoparticles: first-principles insights	3	Có	Communications in Physics			32, 4, 423-436	07/2022
15	Electric field as a novel switch to enhance optical absorption spectra of defect blue phosphorene thin-films	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			38, 2, 71-81	06/2022
16	Optoelectronic properties of blue phosphorene quantum dots: A first-principles study	5	Có	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự nhiên			6, 2, 2131-2140	06/2022
17	Nghiên cứu nhu cầu đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Công nghệ tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long	6	Không	Tạp chí Thiết bị Giáo dục			Special Issue 12	12/2022
18	Measuring the free energy of hard-sphere colloidal glasses	4	Có	Journal of Physics D: Applied Physics	Có - SCIE IF: 3.4, Q1	3	55, 16, 165304	01/2022
19	Structural modification enhances the optoelectronic properties of defect blue phosphorene thin films	5	Có	Journal of Physics: Condensed Matter	Có - SCIE IF: 2.7, Q2	1	34, 28, 285702	05/2022

20	First-principles study of electronic and optical properties of small edge-functionalized penta-graphene quantum dots	4	Có	AIP Advances	Có - SCIE IF: 1.4, Q2	6	12, 6, 065008	06/2022
21	Band valley modification under strain in monolayer WSe2	5	Có	AIP Advances	Có - SCIE IF: 1.4, Q2	4	12, 11, 115023	11/2022
22	Hysteresis of two-dimensional penta-graphene thin films under uniaxial deformation	3	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên			132, 1C, 39-49	09/2023
23	Stacking-order-dependent excitonic properties reveal interlayer interactions in bulk ReS2	12	Không	ACS Photonics	Có - SCIE IF: 6.5, Q1	4	10, 9, 3115-3123	08/2023
24	Modified Coprecipitation Synthesis of Nickel-Rich NMC (Li1.0Ni0.6Mn0.2Co0.2O2) for Lithium-Ion Batteries: A Simple, Cost-Effective, Environmentally Friendly Method	12	Có	ACS Omega	Có - SCIE IF: 3.7, Q1		8, 48, 45414-45427	11/2023
25	Enhanced hard magnetic performance for MnBi Green powders	12	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			40, 2, 1-10	06/2024
26	First-principles study of highly sensitive graphene/hexagonal boron nitride heterostructures for application in toxic gas-sensing devices	8	Không	RSC Advances	Có - SCIE IF: 3.9, Q1	2	14, 7, 4904-4916	02/2024
27	Adsorption of Cadmium Selenide clusters: A novel approach to enhance solar energy conversion using	7	Có	AIP Advances	Có - SCIE IF: 1.4, Q3		14, 3, 035020	03/2024

	armchair graphene nanoribbons							
28	Optoelectronic properties of nitrogen doped hexagonal graphene quantum dots: a first principles study	10	Có	ACS Omega	Có - SCIE IF: 3.7, Q2		24, 9, 20056-20065	04/2024
29	Polaronic defect enhances optoelectronic and transport properties of blue phosphorene quantum dots using first-principles methods	10	Có	Computational Materials Science	Có - ISI IF: 3.3, Q1		241, 113020	05/2024
30	Electric field enhances the electronic and diffusion properties of penta-graphene nanoribbons for application in lithium-ion batteries: a first-principles study	8	Có	arXiv preprint	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2406.13096	06/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([9] [10] [18] [19] [20] [21] [24] [27] [28] [29]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lý	Tham gia	Quyết định số 3404/QĐ-ĐHCT, ngày 19/08/2019	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 199/QĐ-KĐCLGD, ngày 26/05/2022	Thành viên Ban Thư ký
2	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tham gia	Quyết định 72/QĐ-ĐHCT, ngày 9/1/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định 1020/QĐ-ĐHCT, ngày 16/3/2023	Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần trong chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: đủ

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: đủ

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: đủ

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Minh Triết